

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN 2014 QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM (VFMVFA)

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được thông qua ngày 01/4/2014;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội nhà đầu tư thường niên 2014 của Quỹ VFMVFA ngày 31/3/2015.

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2014

Trong năm 2014, Quỹ VFMVFA thực hiện khoảng 1.5 vòng mua bán và các hoạt động đầu tư đem về lợi nhuận 2.6 tỷ đồng, trong đó đến từ cổ tức và trái tức là 2.1 tỷ đồng, thu nhập từ chứng khoán đã thực hiện là 1.5 tỷ đồng, chênh lệch giá chứng khoán chưa thực hiện là -1.1 tỷ đồng.

Trong năm 2014, nhiều thời gian thị trường ở trong xu hướng giảm cho nên Quỹ đã thực hiện nhiều khoản thanh toán để bảo toàn vốn. Với lượng tiền mặt có được Quỹ đã tiến hành đầu tư vào các khoản tiền gửi với lãi suất tốt để đem về cho Quỹ lợi suất cao nhất mà vẫn đảm bảo tiền cho các chiến lược khi xuất hiện tín hiệu mua. Tuy nhiên lãi suất trong năm liên tục sụt giảm đã làm cho tổng lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tiền gửi trong năm qua là thấp so với năm trước, khoảng 2.3 tỷ đồng.

Tính cả năm 2014 tổng giá trị thu được từ hoạt động đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào tiền gửi kỳ hạn là 4.9 tỷ đồng. Chi phí hoạt động trong năm là 3.3 tỷ đồng nên lợi nhuận ròng năm của Quỹ VFMVFA là 1.6 tỷ đồng.

Điều 2: Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ

Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của Quỹ.

Điều 3: Phân phối lợi nhuận năm 2014 của Quỹ

Kết thúc năm 2014, NAV của Quỹ VFMVFA đạt 86.9 tỷ đồng, tương đương 7,314.2 đồng/chứng chỉ quỹ, tăng 1.3% so với đầu năm. Tuy nhiên tính từ khi thành lập thì Quỹ VFMVFA tăng trưởng -26.9%. Vì thế Quỹ VFMVFA không thực hiện phân phối lợi nhuận do chưa đáp ứng quy định của luật.

Điều 4: Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2015

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng.

Dựa trên mục tiêu đề ra, hiện tại Quỹ VFMVFA đang sử dụng 04 chiến lược đầu tư xu hướng đó là chiến lược MATF trên cổ phiếu, chiến lược Chọn lọc tín hiệu, chiến lược HVTF1.0 và chiến lược HVTF1.1. Trong năm 2014 thị trường biến động không thuận lợi cho các chiến lược của Quỹ, tuy nhiên các chiến lược vẫn cho thấy tiềm năng tăng trưởng khi thị trường có xu hướng tăng trung và dài hạn. Do vậy, Quỹ vẫn tập trung ứng dụng 04 chiến lược trên trong hoạt động đầu tư năm 2015.

Nếu Công ty quản lý quỹ phối hợp với Ban đại diện Quỹ đề xuất Chiến lược đầu tư mới cho Quỹ (nếu có) và nếu Chiến lược đầu tư mới này làm thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ thì phải trình nội dung thay đổi này cho Đại hội nhà đầu tư thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 5: Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ trong năm 2015

Đại hội nhà đầu tư thống nhất thông qua và đồng ý ủy quyền cho Ban đại diện quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán E&Y, PWC và KPMG để kiểm toán Quỹ trong năm 2015.

Điều 6: Tổng ngân sách hoạt động trong năm 2015 của Ban đại diện quỹ

Ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ dự kiến trong năm 2015 cụ thể như sau:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2015	Thực tế 2014	% tăng/giảm
I	Thù lao	175,000,000	201,000,000	-12.9%
II	Chi phí đi lại	43,544,125	55,462,125	-21.5%
1	Chi phí vé máy bay	24,400,000	36,318,000	-32.8%
2	Chi phí khách sạn	15,332,625	15,332,625	0.0%
3	Chi phí đưa rước	3,811,500	3,811,500	0.0%
III	Chi phí khác	8,000,000	3,812,930	109.8%
	Tổng cộng	226,544,125	260,275,055	-13.0%

Ghi chú:

- Ngân sách 2015 dự kiến giảm 13% so với thực tế 2014 và được lập trên cơ sở sau:
 - Số lượng thành viên BDD giảm 1 thành viên.
 - Số lần họp Ban Đại Diện được tổ chức bên ngoài là 1 lần, còn lại được tổ chức qua conference call.
 - Chế độ công tác phí thay đổi: Các thành viên áp dụng tiêu chuẩn vé máy bay Economy class.
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2015 trên sẽ dùng cho 5 thành viên và 1 thư ký.
- Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/giảm thì ngân sách mới sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

Điều 7: Thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ, phương án chuyển đổi tài sản từ Ngân hàng giám sát cũ sang Ngân hàng giám sát thay thế và Hợp đồng giám sát, lưu ký giữa Công ty quản lý quỹ với Ngân hàng giám sát thay thế

Căn cứ vào đề nghị của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt nam (“Ngân hàng HSBC”) về việc chấm dứt dịch vụ lưu ký, giám sát cho Quỹ VFMVFA, Đại hội nhà đầu tư thông qua:

A. Chấp thuận việc thay đổi Ngân hàng giám sát

Thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ từ Ngân hàng HSBC sang Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Ngân hàng Standard Chartered”).

Theo luật định, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng HSBC sẽ chấm dứt vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế. Các bên dự kiến thời điểm hoàn tất việc bàn giao này là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước (“UBCKNN”) điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp UBCKNN điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát cũ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

B. Thông qua Phương án chuyển đổi tài sản từ Ngân hàng giám sát cũ sang Ngân hàng giám sát thay thế

I. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ đóng, quỹ thành viên;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Điều lệ Quỹ Đầu tư Năng Động Việt Nam đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

II. Các nguyên tắc chung:

Việc thay đổi Ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ và các trình tự, thủ tục thực hiện bàn giao/ chuyển đổi tài sản giữa Ngân hàng giám sát, lưu ký cũ và Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Đảm bảo đúng trình tự chuyển đổi theo các quy định pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư của Quỹ.

III. Thông tin về Ngân hàng giám sát, lưu ký

- Ngân hàng giám sát, lưu ký hiện tại của Quỹ (ngân hàng giám sát, lưu ký cũ): là Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân hàng HSBC”)

Giấy phép thành lập và hoạt động: 235/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 05/ GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013.

Địa chỉ: Tòa nhà Metropolitan – 235 Đồng Khởi – Quận 1 – Tp.HCM

Điện Thoại: (84-4) 3829 2288, Fax: (84-4) 6256 3635

- Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế của Quỹ: Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 như được sửa đổi vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 37/ GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16/12/2008.

Văn phòng chính: P1810 - P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3936 8300.

IV. Tài sản chuyển giao từ ngân hàng giám sát cũ sang ngân hàng giám sát thay thế:

Tài sản được chuyển đổi/ bàn giao từ ngân hàng giám sát, lưu ký cũ sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế bao gồm tất cả các tài sản nằm trong danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày chốt danh mục tài sản để chuyển giao.

V. Trình tự, thủ tục thực hiện chuyển đổi tài sản sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế dự kiến sẽ được thực hiện theo trình tự sau:

- Công ty quản lý quỹ nhận bản chào giá cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký của Ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế dự kiến.

- Công ty quản lý quỹ xin ý kiến nhà đầu tư về việc (i) thay đổi ngân hàng giám sát, lưu ký và (ii) thông qua phương án chuyển đổi tài sản Quỹ từ ngân hàng giám sát, lưu ký cũ sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.
- Công ty quản lý quỹ ký Hợp đồng giám sát, lưu ký với ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.
- Công ty quản lý quỹ nộp hồ sơ và các tài liệu thông báo về việc thay đổi ngân hàng giám sát, lưu ký của Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) theo luật định.
- Công ty quản lý quỹ nhận thông báo chấp thuận của UBCKNN cho Quỹ VFMVFA được thay đổi ngân hàng giám sát, lưu ký;
- Công ty quản lý quỹ thông báo cho các Nhà đầu tư của Quỹ về việc UBCKNN đã chấp thuận cho Quỹ VFMVFA được phép chuyển đổi ngân hàng giám sát, lưu ký, đồng thời đề xuất ngày chuyển giao, ngày hoàn tất chuyển giao dự kiến;
- Công ty quản lý quỹ tiến hành mở tài khoản tại ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế;
- Công ty quản lý quỹ tạm dừng giao dịch trước thời điểm chuyển giao nhằm chốt số dư và chốt danh mục các tài sản chuyển giao để lập báo cáo xác định giá trị tài sản ròng làm cơ sở chuyển giao tài sản của Quỹ sang ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế;
- Ngân hàng HSBC chuyển giao các tài sản của Quỹ và chuyển giao giá trị tài sản ròng tại ngày chốt giá trị tài sản ròng của Quỹ cùng bảng kê chi tiết và các chứng từ có liên quan cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế. Chi tiết bao gồm:
 - Chuyển giao chứng khoán niêm yết thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam;
 - Chuyển giao số dư tiền trên tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng HSBC sang tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Standard Chartered;
 - Chuyển giao quyền mua chứng khoán và các loại tài sản khác (nếu có) đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng HSBC sang tài khoản của quỹ tại Ngân hàng Standard Chartered;
 - Chuyển giao bảng kê chi tiết tất cả các khoản phải thu, phải trả, các khoản tiền gửi kỳ hạn của Quỹ kèm theo bản sao các hợp đồng tiền gửi tại ngày chốt giá trị tài sản ròng cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.
- Công ty quản lý quỹ/Tổ chức cung cấp dịch vụ có trách nhiệm lập và bàn giao báo cáo tài chính của quỹ cho giai đoạn từ ngày đầu tiên của tháng mà có sự chuyển đổi này cho đến ngày chốt giá trị tài sản ròng được chuyển giao đã được Ngân hàng HSBC xác nhận cho Ngân hàng lưu ký, giám sát thay thế; (trường hợp các Ngân hàng thực hiện chuyển giao vào ngày 07/05/2015 thì báo cáo tài chính tháng 5/2015 dùng để chuyển giao sẽ được tính từ ngày 01/05/2015 đến ngày 07/05/2015).
- Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm cung cấp các chứng từ liên quan đến tài sản, các khoản phải thu và phải trả của Quỹ tại ngày chốt giá trị tài sản ròng theo phương thức thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát thay thế.
- Ngân hàng HSBC chuyển giao báo cáo giám sát do Ngân hàng HSBC lập và gửi UBCKNN trong giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày chốt giá trị tài sản ròng của Quỹ cho ngân hàng giám sát, lưu ký thay thế.
- Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng HSBC, Ban Đại Diện Quỹ, Ngân hàng Standard Chartered ký biên bản xác nhận đã hoàn tất bàn giao quyền và nghĩa vụ giữa hai ngân hàng giám sát, lưu ký.
- Công ty quản lý quỹ thông báo cho nhà đầu tư và UBCKNN về việc đã hoàn tất chuyển giao ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ VFMVFA.
- Công ty quản lý quỹ tiến hành đóng tài khoản của Quỹ VFMVFA tại Ngân hàng HSBC.

C. Thông qua Hợp đồng giám sát giữa Công ty VFM với Ngân hàng giám sát thay thế

Đại hội nhà đầu tư thông qua Hợp đồng Giám sát, lưu ký của Quỹ VFMVFA giữa Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) và Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam, những điều khoản chính của Hợp đồng Giám sát, lưu ký này được đề cập trong Điều lệ Quỹ.

Điều 8: Điều chỉnh các mức phí có liên quan của Quỹ do việc thay đổi Ngân hàng giám sát và lưu ký

Do Quỹ có sự thay đổi tổ chức cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký, quản trị quỹ, nên một số mức phí có liên quan của Quỹ bao gồm Phí lưu ký và giám sát, Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ có sự điều chỉnh. Mức phí điều chỉnh chi tiết được trình bày cụ thể tại Đề xuất chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ VFMVFA.

Điều 9: Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVFA

9.1 Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 - Các định nghĩa: cập nhật cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	Là Ngân hàng <i>giám sát và lưu ký được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều lệ này</i> TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng HSBC) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 18/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.
--------------------------------	---

9.2 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 5 – Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: cập nhật cho phù hợp với Giấy phép thành lập Quỹ.

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

...

- ~~Vốn tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ VFMVFA là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam. Số vốn này được chia thành năm (05) triệu đơn vị quỹ **Vốn điều lệ của Quỹ VFMVFA là hai trăm bốn mươi tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn (240.437.600.000) đồng Việt Nam và tương ứng với hai mươi bốn triệu bốn mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi (24.043.760) đơn vị quỹ.** Mệnh giá của mỗi đơn vị quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.~~

9.3 Điều chỉnh, bổ sung Điều 7 - Công ty quản lý quỹ: cập nhật địa chỉ mới của Chi nhánh Công ty quản lý quỹ.

Điều 7. Công ty quản lý quỹ

...

Và chi nhánh tại:

Phòng **903 5A2**, Tầng **9 5A**, Tòa nhà BIDV, 194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-4) 3942 8168 Fax: (84-4) 3942 8169

9.4 Điều chỉnh, bổ sung Điều 8 – Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

Điều 8. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP- NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số **05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013** 18/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC

(Việt Nam), thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quý, đồng thời giám sát hoạt động của Quý.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) có trụ sở tại:

Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38292288, Fax: (84-8) 62563635 **62563633**

Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) sẽ chấm dứt quyền và nghĩa của Ngân hàng giám sát và lưu ký vào thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quý sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế – Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) chính thức trở thành Ngân hàng giám sát và lưu ký cho Quý VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quý sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quý sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế là ngày 08/5/2015 nếu Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ trước ngày 08/5/2015. Trường hợp Ủy ban chứng khoán nhà nước điều chỉnh nội dung về việc thay đổi ngân hàng giám sát và lưu ký tại giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ sau ngày 08/5/2015, Đại hội nhà đầu tư ủy quyền cho Công ty quản lý quỹ chọn một ngày phù hợp để hoàn tất việc bàn giao giữa Ngân hàng giám sát và lưu ký cũ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế và Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Văn phòng chính: P1810 - P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3248 4355.

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.

9.5 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 25 – Quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. ...

2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. **Về Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quý có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết lấy ý kiến bằng văn bản.**

9.6 Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 30 – Chủ tịch Ban đại diện Quý: điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện Quý

...

2. Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;

d) **Ban hành Thông báo việc đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này.**

9.7 Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 61 – Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Quý.

Điều 61. Các loại phí do nhà đầu tư trả

...

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý
- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VFA được chuyển đổi.
 - Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
 - ***Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công ty quản lý quỹ quản lý, được áp dụng như sau:***
 - a. ***Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu tại điểm b khoản này có hiệu lực theo luật định,*** phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.
 - b. ***Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này có hiệu lực theo luật định.***

9.8 Điều chỉnh, bổ sung khoản 3, 4, 5 & 6 Điều 62 – Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quý.

Điều 62. Các loại phí do Quỹ trả

...

3. Phí lưu ký và giám sát
- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quý. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí giám sát là 0,02% NAV/năm, phí lưu ký là 0,06% NAV/năm.

Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí giám sát cụ thể như sau:

<u>Quy mô Quỹ</u>	<u>Mức phí áp dụng</u>
<u>Dưới 1.000 tỷ đồng</u>	<u>0,035% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng</u>
<u>Trên 1.000 tỷ đồng</u>	<u>0,02% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng</u>

Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí lưu ký cụ thể như sau:

<u>Quy mô Quỹ</u>	<u>Mức phí áp dụng</u>
<u>Dưới 600 tỷ đồng</u>	<u>0,06% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng</u>
<u>Từ 600 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng</u>	<u>0,05% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng</u>
<u>Từ 1.000 tỷ đồng trở lên</u>	<u>0,04% NAV/năm và tối thiểu 15 triệu đồng/tháng</u>

Mức phí trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng* số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366 + Phí giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

a. Phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký

- **Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế,** phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/ một giao dịch mua/ bán chứng khoán nhưng không vượt quá 0.15%NAV/năm tính trên bình quân NAV các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.

- **Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/ một giao dịch mua/bán chứng khoán.**

- **Các loại phí khác được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.**

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các giao dịch thực hiện trong tháng.

b. Phí giao dịch khác

- Bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác.

- Các chi phí này sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh.

5. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVFA trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- **Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế,** phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,035% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.

- **Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế, phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,02% NAV/năm và tối thiểu 10 triệu đồng/tháng.**

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính phí dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:

Phí dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng * số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

6. Chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng

a) Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFA chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.

Gồm 2 nhóm phí như sau:

6.1 Nhóm phí tính trên NAV hoặc giá trị giao dịch gồm:

- Phí duy trì nhà đầu tư hàng năm là 0,04% NAV/ năm được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng và được trả hàng tháng.
- Công thức tính phí duy trì nhà đầu tư vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí duy trì nhà đầu tư được xác định như sau:

Phí duy trì nhà đầu tư trong tháng = [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng* số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí duy trì nhà đầu tư của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí duy trì nhà đầu tư (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,03% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng. Với năm đầu tiên, mức phí cho việc mua lại sẽ phải trả thêm là 0,12% trên giá trị giao dịch mua lại.
- Công thức tính phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi x giá trị giao dịch

6.2 Nhóm phí tính trên số lượng thực tế phát sinh gồm:

- Phí thiết lập dữ liệu nhà đầu tư gồm tạo dữ liệu nhà đầu tư là 15.000 đồng mỗi nhà đầu tư và tạo dữ liệu đại lý phân phối là 1.000.000 đồng mỗi đại lý.
 - Các chi phí khác như phí gửi thư số lượng lớn là 100.000 đồng mỗi nhà đầu tư...
 - Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
 - ❖ Tổng mức phí tối thiểu và tối đa của phí lưu ký, giám sát, phí quản trị quỹ và phí đại lý chuyển nhượng
 - a. Tổng mức phí tối thiểu của phí lưu ký, phí giám sát, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/tháng (chi tiết được quy định theo Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ).
 - b. Tổng mức phí tối đa của phí lưu ký, phí giám sát, phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký, phí quản trị quỹ, phí đại lý chuyển nhượng là 0,45% NAV/năm.
 - c. Tổng phí này sẽ được tính lại và điều chỉnh hàng tháng.

b) Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế:

- **Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVFA chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm những dịch vụ được nêu tại khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.**

- Phí đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng là 10 triệu đồng/ tháng được tính phân bổ cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Phí giao dịch mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, miễn phí cho 400 giao dịch đầu tiên/tháng.
- Phí thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền.
- Tổng phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/năm.
- Tổng phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 96 triệu đồng/năm (8 triệu đồng/tháng). Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu này.
- Phí đại lý chuyển nhượng sẽ được tính lại vào cuối năm dựa vào NAV bình quân của năm và sẽ được điều chỉnh vào tháng đầu tiên của năm sau (nếu có).
- Mức phí, phương pháp và thời hạn thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

9.9 Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 2 – Cam kết của Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Số Giấy phép hoạt động: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 18/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) **05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.**

Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.

Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Ngân hàng giám sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ quỹ trong hoạt động giám sát;
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm;
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng ngân hàng giám sát đối với Quỹ;
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các nhà đầu tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của quỹ với công ty quản lý quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
5. Tách biệt tài sản của quỹ khỏi tài sản của ngân hàng giám sát, tài sản của công ty quản lý quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của ngân hàng giám sát;
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều lệ quỹ;

7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để công ty quản lý quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho công ty quản lý quỹ hoặc những người có liên quan làm tổn hại đến lợi ích của các nhà đầu tư;
8. Thực hiện nghĩa vụ ghi chép và theo dõi tất cả các giao dịch, các khoản lãi, cổ tức và thu nhập được nhận hoặc được phân phối của Quỹ;
9. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hàng năm.

Đại diện Ngân hàng giám sát

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên

HSBC (Việt Nam)

Standard Chartered (Việt Nam)

9.10 Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục 3 – Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với việc thay đổi Ngân hàng giám sát của Quỹ.

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Số Giấy phép hoạt động: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~18/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 18/03/2008, và công văn số 2369/UBCK-QLKD do UBCKNN cấp ngày 17/12/2008 về việc chấp thuận chuyển đổi giấy chứng nhận hoạt động lưu ký cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)~~
05/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.

Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.

Là Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ VFMVFA kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát và lưu ký thay thế.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các nhà đầu tư;
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ;
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/ vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của Nhà đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn;
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều lệ Quỹ hoặc Bản cáo bạch.

Đại diện Công ty quản lý quỹ
TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

Đại diện NH TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Đại diện NH TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Điều 9: Hiệu lực Nghị quyết Đại hội

Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. Đại hội nhà đầu tư
Chủ tịch Ban đại diện quỹ

NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Đại diện Công ty quản lý quỹ

Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN